

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Chí N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị P và anh Lê Chí N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị P và anh Lê Chí N.
 - **Về con chung:** Chị Lê Thị P và anh Lê Chí N công nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Khánh Ng, sinh ngày 03/9/2017. Chị Lê Thị P và anh Lê

Chí N tự nguyện thỏa thuận giao cháu Lê Khánh Ng cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ:** Chị Lê Thị P và anh Lê Chí N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị P và anh Lê Chí N tự nguyện thỏa thuận: Chị Lê Thị P có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006764 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Nông Cống;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Vp1, Hs1, Ha (10).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên

